

Số: 03/2016/QĐ-UBND

Lục Ngạn, ngày 23 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của
Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lục Ngạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về việc Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về ban hành quy định biện pháp thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 12/TTr-NV ngày 16 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lục Ngạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định Quyết định số 269/2009/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Lục Ngạn ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lục Ngạn.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp&PTNT tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Công báo tỉnh Bắc Giang;
- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;

Bản điện tử:

- Như điều 3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lục Ngạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/ 2016 /QĐ-UBND ngày 23 /12/2016 của UBND huyện)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, làng nghề nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện và theo quy định của pháp luật; bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành, lĩnh vực công tác ở địa phương.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; chương trình khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn, phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm để Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, các quy chuẩn và tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn huyện.

5. Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ; công trình nuôi trồng thủy sản; công trình cấp, thoát nước nông thôn; công trình phòng,

chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Đầu mối phối hợp tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

7. Tổ chức hoạt động thống kê phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến tài nguyên rừng; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

8. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, phân bón và thức ăn chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

10. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

11. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

12. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của phòng theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của phòng cho công chức cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

14. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

15. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

16. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng chống lụt, bão, thiên tai; kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước

sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phòng chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

19. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức

a) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Trưởng phòng, không quá 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ và viên chức theo dõi nông thôn mới.

b) Trưởng phòng là người đứng đầu cơ quan Phòng Nông nghiệp và PTNT, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Nông nghiệp và PTNT.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT do Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Việc miễn nhiệm, cách chức Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT do Chủ tịch UBND huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

c) Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT là người giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Phòng và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT do Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT do Chủ tịch UBND huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

d) Cán bộ, công chức, viên chức theo dõi nông thôn mới Phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện chuyên môn nghiệp vụ do Trưởng phòng phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn, lĩnh vực về thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao.

2. Biên chế

Biên chế công chức, viên chức theo dõi nông thôn mới Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định

trong tổng số biên chế công chức, viên chức của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho công chức, xây dựng quy chế làm việc của phòng để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Phòng Nội vụ báo cáo, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình